TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2025/QĐST-HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 28 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Chị Đ Th Th, sinh ngày 28/12/1991

Số CCCD: 0221910007491;

Nơi cư trú: Thôn Thác Lười, xã Tân Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

**** Bị đơn:*** Anh V V Th, sinh ngày 15/6/1989

Số CCCD: 024089014788;

Nơi cư trú: Thôn Thác Lười, xã Tân Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đ Th Th và anh V V Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đ Th Th và anh V V Th thống nhất giao hai con chung là cháu V Đ T K, sinh ngày 13/5/2013 và cháu V T Q C, sinh ngày 10/8/2015 cho chị Đ Th Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi từng con

chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đ Th Th và anh V V Th thống nhất thỏa thuận anh V V Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đ Th Th với mức cấp dưỡng 1.500.000đồng (Một triệu lăm trăm nghìn đồng) đồng/tháng/con. Phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8/2025 đến khi từng con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và đến hạn thực hiện việc cấp dưỡng như hai bên thỏa thuận, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đ Th Th và anh V V Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Đ Th Th phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn (Nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5, Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh) theo biên lai thu số 0002910 ngày 07 tháng 5 năm 2025. Chị Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại cá Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui dịnh tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Bắc Ninh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng THADS Khu vực 5 – Bắc Ninh;*
- *Cổng thông tin điện tử Tòa án;*
- *UBND xã Tân Sơn, tỉnh Bắc Ninh (Số 82/2012);*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VP.*

THẨM PHÁN

Diệp Văn Vĩ